TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22-01-2021
V/v: "*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;
2. Bà Tạ Thúy Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Thị Xà Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 302/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06/01/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bích M - sinh năm 1997 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp 2, xã V, G, K.

***2. Bị đơn*:** Anh Nguyễn Chí L - sinh năm 1995 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 2, xã V, G, K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 23/7/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Bích M trình bày: Tôi và anh Nguyễn Chí L kết hôn với nhau vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện, không có tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương nhưng có đăng kí kết hôn trễ hạn tại UBND xã C, huyện G vào ngày 03/8/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh L ham chơi đá gà bỏ vợ con không lo. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi có nguyện vọng là yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với Nguyễn Chí L.

Về con chung: Có hai người con chung tên Nguyễn Ngọc Như Y - sinh ngày 04/3/2014 và Nguyễn Chí Kh – sinh ngày 28/8/2018. Tôi yêu cầu nuôi cháu Y và giao cháu Kh cho chồng tôi nuôi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi không có tạo lập được tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Chí L trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh L nhiều lần nhưng anh vắng mặt không có lý do. Đồng thời, Tòa án cũng đã tiến hành thông báo tìm kiếm anh L trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay anh L cũng không có mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo tống đạt đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trần Thị Bích M được ly hôn với anh Nguyễn Chí L. Về con chung: Ghi nhận việc chị M yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Ngọc Như Y - sinh ngày 04/3/2014 và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; giao cháu Nguyễn Chí Kh – sinh ngày 28/8/2018 cho anh L được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và chị M không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Trần Thị Bích M và anh Nguyễn Chí L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Nguyễn Chí L được Tòa án thông báo tìm kiếm anh trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi anh có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng anh L không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Bích M và anh Nguyễn Chí L kết hôn với nhau vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện, không có tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương nhưng có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 03/8/2015 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 141, quyển 01/2015 của Ủy ban nhân dân xã V. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của chị M và anh L là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Dù hôn nhân của anh chị M và anh L là hôn nhân tự nguyện nhưng trước khi kết hôn anh chị vẫn chưa tìm hiểu kỹ cá tính của nhau vì vậy khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộ ra những cá tính không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cải vã. Chị M cho rằng do tính tình

không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh L ham chơi đá gà bỏ vợ con không lo. Ngày 04/12/2020 và ngày 21/12/2020 Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng anh L không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh L. Tại phiên tòa chị M vẫn cương quyết xin ly hôn với anh L. Xét thấy vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau khoảng 01 năm nay nhưng không thể hàn gắn được và tại phiên tòa, chị M tỏ rõ thái độ không còn yêu thương anh L. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn anh chị đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M.

[4] Đối với anh Nguyễn Chí L, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nhà anh L tống đạt các văn bản đúng theo qui định của pháp luật và thông báo cho anh L trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi anh có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng anh L không có mặt tại Tòa án để làm các văn bản gửi cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét ý kiến của anh L.

[5] Về con chung: Chị M xác định chị và anh L có 02 người con chung tên tên Nguyễn Ngọc Như Y - sinh ngày 04/3/2014 và Nguyễn Chí Kh – sinh ngày 28/8/2018. Tại phiên tòa, xét thấy hiện nay cháu Y đang sống với chị M và cháu Kh đang sống với anh L nên chị M tự nguyện giao cháu Khôi cho anh L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chị M không cấp dưỡng nuôi con, còn cháu Ý thì chị M yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chị M cũng không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu này của chị M là có căn cứ nên Hội đồng xét xử việc ghi nhận việc chị M yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Như Y - sinh ngày 04/3/2014 và giao cháu Nguyễn Chí Kh – sinh ngày 28/8/2018 cho anh L được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Chị M và anh L có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M xác định chị và anh L không có tài sản chung và không thiếu nợ ai nên chị không yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Trần Thị Bích M phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0005238, ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị M đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng chị M tự nguyện chịu nộp và đã nộp xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị Bích M được ly hôn với anh Nguyễn Chí L.

2. Về con chung: Ghi nhận việc chị Trần Thị Bích M tự nguyện giao cháu Nguyễn Chí Kh – sinh ngày 28/8/2018 cho anh Nguyễn Chí L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục và giao cháu Nguyễn Ngọc Như Y - sinh ngày 04/3/2014 cho chị Trần Thị Bích M được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Trần Thị Bích M và anh Nguyễn Chí L có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử miễn xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Trần Thị Bích M phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0005238, ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị M đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng chị M tự nguyện chịu nộp và đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 22/01/2021. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tôn